

Bản án số: 30/2023/HS - ST
Ngày 20/7/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ S - TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Đức Quang.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Sùng A Cờ;

2. Ông Vũ Minh Huân;

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Mạnh Cường - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã S, tỉnh Lào Cai.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã S tham gia phiên tòa:** Bà Lò Kim Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã S, tỉnh Lào Cai xét xử, công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 27/2023/TLST- HS ngày 31 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2023/QĐXXST- HS ngày 05 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã S, tỉnh Lào Cai đối với các bị cáo:

1. Bùi Văn T, tên gọi khác: Không; Sinh ngày 02/3/1985, tại huyện Th, thành phố Hà Nội.

Nơi ĐKKHKT: Thôn T, xã B, huyện Th, thành phố Hà Nội.

Nơi đăng ký tạm trú: Tổ 5, phường H, thị xã S, tỉnh Lào Cai.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Văn T (đã chết) con bà Đặng Thị H, sinh năm 1945; Trú tại: Thôn T, xã B, huyện Th, thành phố Hà Nội. Vợ: Nguyễn Thị Th, sinh năm 1987; bị cáo có 01 con, sinh năm 2008. Vợ, con bị cáo trú tại: Tổ 5, phường H, thị xã S, tỉnh Lào Cai. Tiền sự, tiền án: Không. Nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/3/2023 đến ngày 06/4/2023; Áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại phường H, thị xã S, tỉnh Lào Cai; Có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Hoàng A, tên gọi khác: Không; Sinh ngày 18/5/1995, tại huyện B, tỉnh Lào Cai.

Nơi ĐKKHKT: Thôn L, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai;

Nơi ở hiện tại: Tổ 4 phường S, thị xã S, tỉnh Lào Cai.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1960, con bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1960 cùng trú tại: Thôn L, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai. Vợ: Đặng Thị Thúy H, sinh năm 1994 ; Con: bị cáo có 01 con sinh năm 2022. Vợ và con bị cáo cư trú tại: Thôn L, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Tiền sự: Không. Tiền án: Bản án số 103/2022/HSST ngày 27/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đ, thành phố Hà Nội. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng A 14 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 28 tháng kể từ ngày tuyên án. Đến ngày phạm tội mới chưa chấp hành xong thời gian thử thách.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/3/2023 đến ngày 06/4/2023, Áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai; Có mặt tại phiên tòa.

3. Trần Văn H; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 09/10/1993, tại thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Nơi ĐKKHKT: Tổ 7 phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Nơi ở hiện tại : Tổ 07 phường S, thị xã S, tỉnh Lào Cai.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Trần Văn T, sinh năm 1963, con bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1968, cùng trú tại: Tổ 7 phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền sự: Không.; Tiền án: Không. Nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/3/2023 đến ngày 06/4/2023, áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai; Có mặt tại phiên tòa.

4. Lê Văn T; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 17/02/1997, tại huyện B , tỉnh Lào Cai; Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn Q, sinh năm 1974, con bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1977, cùng trú tại: Thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai; Vợ: Hoàng Thị Thanh M, sinh năm 2000; Con: Bị cáo có 01 con, sinh năm 2021. Vợ và con bị cáo trú tại: Thôn Hà N, xã Thái P, huyện H, tỉnh Thái Bình; Tiền án: Không. Tiền sự: Không. Nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/3/2023 đến ngày 06/4/2023, áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã T, huyện B tỉnh Lào Cai; Có mặt tại phiên tòa.

5. Nguyễn Văn Q; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 25/10/1987, tại huyện B, tỉnh Lào Cai.

Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Nguyễn Xuân H (đã chết) con bà Phạm Thị N, sinh năm 1947, trú tại: Thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1987; Con: Bị cáo có 03 con, lớn nhất, sinh năm 2013, nhỏ nhất, sinh năm 2021. Vợ và con bị cáo trú tại: Thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo là người có nhân thân tốt.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/3/2023 đến ngày 06/4/2023, áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai; Có mặt tại phiên tòa.

6. Hoàng Văn C; tên gọi khác: Không; Sinh ngày 23/7/2000, tại huyện H, tỉnh Nam Định.

Nơi cư trú: Xóm 2, xã H, Huyện H, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên Chúa Giáo; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Hoàng Văn Th, sinh năm 1968, con bà Nguyễn Thị Á, sinh năm 1976, cùng trú tại: Xóm 2, xã H, Huyện H, tỉnh Nam Định. Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo là người có nhân thân tốt.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/3/2023 đến ngày 06/4/2023, áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã H, Huyện H, tỉnh Nam Định; Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào hồi 17 giờ 15 phút ngày 28/3/2023 tại khu vực đất trống gần quán nước của bà Vũ Thị H, sinh năm 1959 thuộc tổ 6 phường S, thị xã S, tỉnh Lào Cai, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã S bắt quả tang Bùi Văn Tr, Nguyễn Hoàng A, Nguyễn Văn Q, Trần Văn H, Hoàng Văn Ch, Lê Văn T đang thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa qua ứng dụng phần mềm tải sẵn trên điện thoại di động. Quá trình bắt quả tang đã thu giữ:

- Thu tại chiếu bạc: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A8 màu trắng, bên trong lắp 01 sim Viettel số “0347613386” đang mở ứng dụng xóc đĩa của Bùi Văn Tr; 01 bàn nhựa màu xanh, kích thước 64x50x42cm; 01 bàn cờ tướng làm bằng gỗ; 16 quân cờ tướng bằng nhựa màu đen; 15 quân cờ tướng bằng nhựa màu đỏ; 06 ghế nhựa màu đỏ.

- Thu giữ trên người Bùi Văn Tr: Số tiền 400.000 đồng tại túi áo khoác đang mặc; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu xanh BKS 36L6-0782. Xe đã qua sử dụng.

- Thu giữ trên người Nguyễn Hoàng A: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme C21-Y màu đen đã qua sử dụng, bên trong lắp 02 sim; Số tiền 4.550.000 đồng đang cầm trên tay phải; Số tiền 450.000 đồng tại túi đeo chéo trên người; 01 túi đeo chéo màu đen; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu trắng đen BKS 24B1-931.15. Xe đã qua sử dụng.

- Thu giữ trên người Nguyễn Văn Q: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu xám bên trong lắp 01 sim số “0985286512”; Số tiền 600.000 đồng tại túi quần quần đang mặc; Số tiền 570.000 đồng trong ví giả da màu đen trên người; 01 ví giả da màu đen; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade màu đỏ đen BKS 24T1-122.93. Xe đã qua sử dụng.

- Thu giữ trên người Lê Văn T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS max màu đen, lắp sim “0969011504”; Số tiền 300.000 đồng thu giữ tại túi quần quần đang mặc; Số tiền 1.000.000 đồng trong ví giả da màu nâu trên người; 01 ví giả da màu nâu.

- Thu giữ trên người Hoàng Văn Ch: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu xanh bên trong lắp sim số “0333583440”.

- Thu giữ trên người Trần Văn H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS max màu đen, bên trong lắp sim số “0358899937”; Số tiền 450.000 đồng tại túi quần phía sau bên trái; Số tiền 2.600.000 đồng trong ví giả da màu nâu trên người; 01 ví giả da màu nâu.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 14 giờ ngày 28/03/2023, Bùi Văn Tr gọi điện cho Nguyễn Hoàng A rủ Hoàng A xuống quán nước của bà Vũ Thị H tại tổ 6 phường S đánh bạc, Nguyễn Hoàng A đồng ý. Khoảng 10 phút sau, Hoàng A điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu trắng đen BKS 24B1-931.15 xuống địa điểm đã hẹn rồi gọi điện thoại cho Tr. Ít phút sau, Bùi Văn Tr điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu xanh BKS 36L6-0782 đến nơi, thấy cách vị trí bán nước của Vũ Thị H khoảng 10 mét là 01 bàn nhựa màu xanh, trên mặt bàn có để 01 bàn cờ tướng bằng gỗ. Do thường xuyên đến quán bà H nên Tr biết bàn cờ này là của quán nước để cho khách chơi, Tr đến vị trí này ngồi và chơi khoảng 02 ván cờ tướng với một người đàn ông không quen biết thì không ai chơi nữa. Thấy vậy, Tr lấy chiếc điện thoại tải ứng dụng “Xóc đĩa 2023” về máy để đánh bạc, rồi gọi Hoàng A chơi thì có thêm một số người đàn ông dân tộc Mông (không rõ nhân thân, lai lịch) cùng tham gia chơi. Khi bắt đầu chơi, Bùi Văn Tr để chiếc điện thoại của mình đang mở ứng dụng xóc đĩa ở giữa bàn cờ tướng, làm cái, quy ước mọi người không dùng tiền mặt mà sử dụng các quân cờ tướng thay cho tiền, một quân cờ tướng úp xuống là 10.000 đồng, quân cờ tướng màu đen là 20.000, quân cờ tướng màu đỏ là 50.000 đồng; Chơi được một lúc thì không ai đánh nhỏ nữa nên Tr quy định lại

là quân cờ tướng màu đen là 50.000 đồng, quân cờ tướng màu đỏ là 100.000 đồng.

Cách thức đánh bạc của các đối tượng như sau: Trên ứng dụng “Xóc đĩa 2023” mà tr đã tải về máy có hình mô phỏng 01 chiếc bát được úp lên 01 chiếc đĩa tròn, bên trong là hình ảnh 04 hình tròn gọi là các quân vị, các quân vị có hình ảnh hoa văn như mặt sau của lá bài hoặc hình ảnh chất “tép” ở mặt phải lá bài tùy vào mỗi lần chạy ứng dụng; Người chơi ấn vào nút “Xóc đĩa” thì hình ảnh chiếc bát úp lên đĩa chuyển động sau đó dừng lại, trên mặt màn hình hiện ra chữ “Mở bát”; Người chơi ấn vào chữ này thì hình ảnh chiếc bát mở ra để lộ các quân vị trên nền chiếc đĩa; Chẵn là 4 hoặc 2 quân vị cùng một loại hoa văn, lẻ là 3 quân vị cùng một loại hoa văn và 1 quân vị khác hoa văn của 3 quân vị còn lại. Khi bắt đầu, người cầm cái ấn nút “Xóc đĩa”, những người chơi bắt đầu đặt các quân cờ tướng bên cửa lẻ hoặc cửa chẵn với số lượng tùy theo mức tiền mà mình muốn cá cược, rồi người cầm cái ấn nút “Mở bát” trên điện thoại, nếu kết quả là chẵn thì người đặt cửa chẵn thắng, nếu là lẻ thì người đặt cửa lẻ thắng; Người thắng được gấp đôi số tiền mình đặt cược, bên thua sẽ mất số tiền đã đặt cược. Ngoài ra, sau khi ấn nút “Xóc đĩa” xong, trong từng ván bạc người chơi có thể có những hình thức hô và xướng để đánh bạc khác nhau gồm: Nếu người chơi đoán các quân vị là mặt chẵn thì người chơi muốn đánh ván bạc đó sẽ hô “bán chẵn” tức là không nhận tiền ở mặt chẵn và để cho những người chơi khác nhận, tương tự với “bán lẻ”; nếu người chơi không muốn đánh ván bạc trên thì hô “Cân” nghĩa là người cầm cái ấn nút xóc đĩa cho những người chơi tự đặt quân cờ với nhau. Trường hợp không có người mua, bán đối với số tiền của những người đang đặt cược trên chiếu bạc thì người xóc cái sẽ hô “Về” tức là mọi người lấy tiền về để đánh lại ván khác. Sau khi kết thúc mỗi ván chơi, người chơi sẽ dựa trên số quân cờ đã đặt cược mà dùng tiền mặt để trả tiền thua, thắng bạc cho nhau. Quá trình chơi và sau khi thanh toán tiền các ván bạc, các đối tượng cất tiền trong người, không để tiền ở chiếu bạc.

Khoảng 15 giờ 30 cùng ngày, Nguyễn Văn Q điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade màu đỏ đen BKS 24T1-122.93 chở Lê Văn T đến quán nước của bà Vũ Thị H thì thấy nhóm của Tr và Hoàng A đang đánh bạc nên Q tham gia chơi cùng. Khoảng 15 phút sau, T cũng tham gia chơi, Hoàng Văn Ch đến quán nước và xem mọi người chơi, sau khi nắm được luật chơi, Ch tham gia chơi 03 ván thì thua hết tiền nên ngồi xem. Khoảng 16 giờ 30 cùng ngày, Trần Văn H đến và đứng xem khoảng 10 phút rồi cũng tham gia đánh bạc. Quá trình đánh bạc diễn ra liên tục, không đứt quãng, Tr và Hoàng A thay nhau cầm cái; Các đối tượng khai nhận có ván thắng, có ván thua, không nhớ đã chơi bao

nhieu ván, thắng thua như thế nào. Đến khoảng 17 giờ 30 cùng ngày bị lực lượng Công an bắt quả tang các hành vi của đối tượng nói trên.

Về số tiền ban đầu các đối tượng sử dụng để đánh bạc, Bùi Văn Tr khai nhận ban đầu bỏ ra 800.000 đồng, sau đó bỏ tiếp 6.500.000 đồng, cho Hoàng A vay 4.500.000 đồng, tổng số tiền bỏ ra để đánh bạc là 2.800.000 đồng, đến khi bị bắt còn 400.000 đồng; Nguyễn Hoàng A khai nhận sử dụng số tiền 4.500.000 đồng vay của Tr và 550.000 đồng của bản thân để đánh bạc, tổng số tiền là 5.050.000 đồng, đến khi bị bắt còn 5.000.000 đồng; Trần Văn H khai nhận bản thân sử dụng số tiền 2.750.000 đồng để đánh bạc, đến khi bị bắt được 3.050.000 đồng; Lê Văn T khai nhận sử dụng số tiền 1.350.000 đồng để đánh bạc, đến khi bị bắt còn 1.300.000 đồng; Nguyễn Văn Q khai nhận quá trình đánh bạc đã bỏ ra 1.170.000 đồng trong túi để đánh bạc, đến khi bị bắt vẫn còn nguyên; Hoàng Văn Ch khai bỏ ra 100.000 đồng để đánh bạc, đến khi bị bắt bị can đã thua hết .

Bản cáo trạng số 26/CT-VKS-SP ngày 31/5/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã S truy tố các bị cáo Bùi Văn Tr, Nguyễn Hoàng A, Trần Văn H, Lê Văn T, Nguyễn Văn Q, Hoàng Văn Ch về tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã S giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Bùi Văn Tr, Nguyễn Hoàng A, Trần Văn H, Lê Văn T, Nguyễn Văn Q, Hoàng Văn Ch phạm tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

+ Áp dụng khoản 1,3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 17, Điều 58 BLHS tuyên phạt bị cáo Bùi Văn Tr từ 08 đến 10 tháng tù, áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, mức từ 10 đến 15 triệu đồng.

+ Áp dụng khoản 1,3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 17, Điều 58 BLHS tuyên phạt bị cáo Nguyễn Hoàng A từ 6 đến 7 tháng tù, áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, mức từ 10 đến 15 triệu đồng. Đề nghị áp dụng Điều 56 BLHS tổng hợp hình phạt đối với bị cáo.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 BLHS tuyên phạt các bị cáo Trần Văn H, Lê Văn T, Nguyễn Văn Q từ 25 đến 30 triệu đồng; Phạt bị cáo Hoàng Văn Ch từ 20 đến 25 triệu đồng.

b) Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2, 3 Điều 106 BLTTHS:

+ Tịch thu sung công quỹ đối với 01 điện thoại Samsung A8 màu trắng, 01 điện thoại Realme C21-Y màu đen và số tiền 10.920.000 đồng.

+ Trả lại cho Nguyễn Hoàng A 01 túi đeo chéo màu đen; Lê Văn T 01 ví giả da màu nâu; Nguyễn Văn Q 01 ví giả da màu đen; Trần Văn H 01 ví giả da màu nâu.

- Tiếp tục tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu xanh BKS 36L6-0782 để đảm bảo công tác thi hành án.

- Tuyên án phí và quyền kháng cáo đối với các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo Bùi Văn Tr, Nguyễn Hoàng A, Trần Văn H, Lê Văn T, Nguyễn Văn Q, Hoàng Văn Ch đồng ý với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân thị xã S đã truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã S, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Bùi Văn Tr, Nguyễn Hoàng A, Trần Văn H, Lê Văn T, Nguyễn Văn Q, Hoàng Văn C, thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội các bị cáo đã thực hiện, đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã S, tỉnh Lào Cai đã truy tố và đúng với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án. Như vậy đủ cơ sở kết luận trong khoảng thời gian từ 15 giờ 30 phút đến 17 giờ 30 phút bị cáo Bùi Văn Tr cùng 05 bị cáo Nguyễn Hoàng A, Trần Văn H, Lê Văn T, Nguyễn Văn Q, Hoàng Văn Ch đã thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức “Xóc đĩa” qua ứng dụng được tải về điện thoại để sát phạt nhau, được thua bằng tiền với tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào đánh bạc là 10.920.000đ (Mười triệu, chín trăm, hai mươi nghìn đồng) đã cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Các bị cáo đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hiểu biết về xã hội cũng như pháp luật, có sức khỏe nhưng lười lao động, lại muốn có tiền tiêu sài cho bản thân. Nên cần đưa vụ án ra xét xử nghiêm minh và quyết định mức án tương xứng với tính chất mức độ hành vi của từng bị cáo trong vai trò đồng phạm.

Đây là vụ án đồng phạm mang tính chất giản đơn, các bị cáo không có sự bàn bạc, thống nhất hay phân công nhiệm vụ cho từng đồng phạm, mà tiếp nhận ý trí của nhau và cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội. Đối với bị cáo Bùi Văn Tr là người khởi xướng, rủ bị cáo Nguyễn Hoàng A đánh bạc, sử dụng điện thoại của bản thân tải phần mềm xóc đĩa để đánh bạc, quy định mệnh giá tiền bằng các quân cò và cách thức chơi, là người cầm cái và tham gia đánh bạc từ đầu đến khi bị bắt, cho Hoàng A vay số tiền 4.500.000 đồng để sử dụng vào việc đánh bạc, nên bị cáo Tr phải chịu trách nhiệm với vai trò thứ nhất trong vụ án. Bị cáo Nguyễn Hoàng A là người được bị cáo Tr rủ đánh bạc, đã đồng ý ngay và tham gia đánh bạc từ đầu, thay Tr cầm cái trong khi đánh bạc và sử dụng số tiền lớn nhất (5.050.000 đồng) vào đánh bạc, nên bị cáo A phải chịu trách nhiệm với vai trò thứ hai trong vụ án. Các bị cáo Trần Văn H, Lê Văn T, Nguyễn Văn Q, Hoàng Văn Ch đều là những người thực hành trong vụ án, tham gia đánh bạc với các bị cáo khác, nên cùng phải chịu trách nhiệm với vai trò thứ ba trong vụ án.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Hoàng A phải chịu 01 tình tiết tăng nặng là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Vì bị cáo đã phạm tội vì bị cáo đã phạm tội trong thời gian chưa được xóa án tích.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo Bùi Văn Tr, Trần Văn H, Lê Văn T, Nguyễn Văn Q, Hoàng Văn Ch được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì các bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và thành khẩn khai báo. Bị cáo Nguyễn Hoàng A được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt chính: Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, mức độ nguy hiểm cho xã hội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của từng bị cáo thấy rằng. Bị cáo Bùi Văn Tr là người khởi xướng việc đánh bạc, bị cáo Nguyễn Hoàng A là người thực hành tích cực, phạm tội trong thời gian chấp hành bản án trước, nên cần phải cách ly 02 bị cáo Bùi Văn Tr và Nguyễn Hoàng A ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và đấu tranh phòng chống tội phạm. Do bị cáo Nguyễn Hoàng A phạm tội trong thời gian thử thách của bản án trước. Nên áp dụng quy định về tổng hợp bản án, buộc bị cáo Nguyễn Hoàng A phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án. Còn các bị cáo Trần Văn H, Lê Văn T, Nguyễn Văn Q, Hoàng Văn Ch đều là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tham gia đánh bạc trong thời gian ngắn, số tiền sử dụng vào đánh bạc ít, nên không cần áp dụng hình phạt tù, mà áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo Trần Văn H, Lê Văn T, Nguyễn Văn Q, Hoàng Văn Ch vẫn phát huy tốt tác dụng cải tạo và phòng chống tội phạm.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo Trần Văn H, Lê Văn T, Nguyễn Văn Q, Hoàng Văn Ch đã áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Còn 02 bị cáo Bùi Văn Tr và Nguyễn Hoàng A, cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với 02 bị cáo Tr và A theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 10.920.000 đồng các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc, 01 điện thoại di động hiệu Samsung A8 màu trắng, bên trong lắp 01 sim Viettel số 0347613386 của bị cáo Tr sử dụng liên lạc với Nguyễn Hoàng A đánh bạc và tải ứng dụng Xóc đĩa để đánh bạc, 01 điện thoại di động hiệu Realme C21-Y màu đen, bên trong lắp 02 sim của Nguyễn Hoàng A sử dụng liên lạc với bị cáo Bùi Văn Tr. Nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước. 01 xe mô tô hiệu Honda Wave Alpha màu xanh, biển kiểm soát 36L6-0782 là tài sản của bị cáo Bùi Văn Tr, bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội. Do bị cáo còn phải thi hành khoản tiền phạt và tiền án phí, nên tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Đối với 01 túi đeo chéo màu đen thu giữ của bị cáo Nguyễn Hoàng A, 01 ví giả da màu nâu thu giữ của bị cáo Lê Văn T, 01 ví giả da màu đen thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn Q, 01 ví giả da màu nâu thu giữ của bị cáo Trần Văn H. Xét thấy những tài sản trên có giá trị không đáng kể, nên không tạm giữ để đảm bảo thi hành án, mà tuyên trả lại cho các bị cáo.

[7] Những vấn đề liên quan đến vụ án:

Đối với 02 người đàn ông mặc quần áo dân tộc H.Mông tham gia đánh bạc cùng các bị cáo thì không có căn cứ, thông tin nào khác để xác định được những người này, nên không xem xét xử lý.

Đối với bà Vũ Thị H là chủ sở hữu một số tài sản mà các bị cáo sử dụng làm phương tiện, công cụ để đánh bạc, bà H không biết các bị cáo đánh bạc, nên không xem xét, xử lý.

Đối với những tài sản của các bị cáo và những người khác, thu giữ khi bắt quả tang các bị cáo đánh bạc. Qua điều tra xác định không liên quan đến vụ án, nên đã trả lại cho các chủ sở hữu.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Bùi Văn Tr, Nguyễn Hoàng A, Trần Văn H, Lê Văn T, Nguyễn Văn Q, Hoàng Văn Ch phạm tội “Đánh bạc”

2. Về trách nhiệm hình sự:

2.1. Hình phạt chính:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17, Điều 58; Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Văn Tr 08 (Tám) tháng tù, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 28/3/2023 đến ngày 06/4/2023.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17, Điều 58; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng A 07 (Bảy) tháng tù. Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự. Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng A phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 bản án là 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù. Bị cáo A được trừ thời gian tạm giữ là 09 (Chín) ngày từ ngày 28/3/2023 đến ngày 06/4/2023 và 09 (Chín) ngày tạm giữ của bản án trước từ ngày 17/02/2022 đến ngày 25/02/2022. Tổng cộng bị cáo A được trừ 18 (Mười tám) ngày tạm giữ.

Thời gian chấp hành hình phạt tù của 02 bị cáo Bùi Văn Tr và Nguyễn Hoàng A, tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án phạt tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17, Điều 58; Điều 35; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt các bị cáo Trần Văn H, Lê Văn T, Nguyễn Văn Q mỗi bị cáo 25.000.000đ (*Hai mươi lăm triệu đồng*) nộp ngân sách nhà nước. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Ch 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*) nộp ngân sách nhà nước.

2.2: Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự. Phạt bị cáo Bùi Văn Trọng và bị cáo Nguyễn Hoàng Anh mỗi bị cáo số tiền 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*) nộp ngân sách nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước: Số tiền 10.920.000đ (*Mười triệu, chín trăm, hai mươi nghìn đồng*) các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc (số tiền trên đang tạm gửi trong tài khoản số 3949.01052751 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã S, mở tại kho Bạc nhà nước thị xã S, tỉnh Lào Cai). 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A8 màu trắng, bên trong lắp 01 sim Viettel số 0347613386 của bị cáo Bùi Văn Tr, 01 điện thoại di động hiệu Realme C21-Y màu đen, bên trong lắp 02 sim của Nguyễn Hoàng A.

- Tạm giữ 01 xe mô tô hiệu Honda Wave Alpha màu xanh, biển kiểm soát 36L6-0782 là tài sản của bị cáo Bùi Văn Tr, để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại 01 túi đeo chéo màu đen cho bị cáo Nguyễn Hoàng A, 01 ví giả da màu nâu cho bị cáo Lê Văn T, 01 ví giả da màu đen cho bị cáo Nguyễn Văn Q, 01 ví giả da màu nâu cho bị cáo Trần Văn H.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Bùi Văn Tr, Nguyễn Hoàng A, Trần Văn H, Lê Văn T, Nguyễn Văn Q, Hoàng Văn Ch, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND thị xã S.
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh;
- CQCSĐT Công an thị xã;
- CQTHAHS Công an thị xã;
- Sở tư pháp tỉnh;
- Các bị cáo;
- THADS thị xã S;
- HSTHA;
- Lưu Hồ sơ, TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Đức Quang

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Minh Huân

Sùng A Cở

Ngô Đức Quang

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND thị xã Sa Pa.
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh;
- CQCSĐT Công an thị xã;
- CQTHAHS Công an thị xã;
- Sở tư pháp tỉnh;
- Các bị cáo;
- THADS thị xã Sa Pa;
- HSTHA;
- Lưu Hồ sơ, TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Đức Quang

